

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1792** EV-PPC-TCKT

V/v Giải trình chênh lệch báo cáo tài
chính Quý 4/2013 với BCTC đã
được kiểm toán 2013

Hải Dương, ngày 31 tháng 03 năm 2014

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

Căn cứ Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/4/2012 của BTC hướng dẫn về
việc CBTT trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng
khoán TP Hồ Chí Minh,

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần
Nhiệt điện Phả Lại.

Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại xin giải trình chênh lệch (một số chỉ tiêu
chính) trên Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 đã
được kiểm toán so với Báo cáo tài chính quý 4 năm 2013 và Báo cáo tài chính hợp
nhất Quý 4 năm 2013 chưa được kiểm toán như sau :

A - BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG SAU KIỂM TOÁN

I. Bảng cân đối kế toán (Biểu B01-DN)

**1. Các khoản phải thu ngắn hạn (MS130) - Chênh lệch tăng 5.981.397.128
đồng do các nguyên nhân sau :**

1.1. Hạch toán bổ sung phần doanh thu ngoài thị trường sau khi thống nhất
sản lượng ngoài thị trường của năm 2013 với Công ty mua bán điện : Tăng doanh
thu/Tăng phải thu của khách hàng số tiền : **5.176.008.544 đồng**

1.2. Tăng doanh thu sản phẩm khác sau khi có biên bản xác định doanh thu
với khách hàng : Tăng doanh thu khác/Tăng phải thu của khách hàng : **805.388.584
đồng**

2. Nợ ngắn hạn (MS310) : Tăng 4.961.589.856 đồng

2.1. Tăng phần thuế và các khoản phải nộp nhà nước (MS 314) do trích bổ
sung thuế thu nhập doanh nghiệp của phần giá trị doanh thu và thu nhập khác như
đã giải trình tại mục 1 của công văn này, và tính toán lại tổng số thuế TNDN phải
nộp theo quyết toán thuế TNDN năm 2013 số tiền : **25.118.923.856 đồng**

2.2. Giảm chi phí tiền lương năm 2013 (theo Quyết định của Hội đồng quản
trị về phê duyệt chi phí tiền lương năm 2013) số tiền : **20.157.334.000 đồng**

3. Vốn chủ sở hữu (MS 410) : Tăng 1.019.807.272 đồng

- Nguyên nhân phát sinh chênh lệch: Do tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân
phối (MS 420) từ doanh thu bán điện của các sự kiện ngoài thị trường, tăng doanh
thu của sản phẩm khác, giảm chi phí tiền lương...đã được giải trình tại mục (1) và
sau khi trừ các khoản thuế phát sinh tại mục (2).

II. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (Biểu B02-DN)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (MS01): Chênh lệch tăng 5.981.397.128 đồng do các nguyên nhân sau :

- Do tăng doanh thu bán điện theo giải trình tại Phần A (mục I, tiểu mục 1.1)

2. Giá vốn hàng bán giảm (MS 31) 16.468.444.079 đồng do :

2.1. Giảm chi phí tiền lương sản xuất điện số tiền : **17.157.334.000 đồng**

2.2. Tăng chi phí thuế tài nguyên của năm 2012 theo kiến nghị của kiểm toán Nhà nước số tiền : **813.945.181 đồng**

2.3. Giảm chi phí thuế tài nguyên do tính toán lại mức thuế tài nguyên phải nộp của năm 2013 số tiền : **125.055.260 đồng**

3. Lợi nhuận gộp về bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ (MS20) tăng 22.449.841.207 đồng

- Do tăng doanh thu bán điện theo giải trình tại Phần A (mục II, 1) và giảm giá vốn hàng bán tại (mục II,2)

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm : 3.000.000.000 đồng

- Do giảm chi phí tiền lương năm 2013 theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (MS 50) tăng 25.449.841.207 đồng

- Nguyên nhân chênh lệch do tăng doanh thu đã giải trình tại Phần A (mục II) và thay đổi các khoản chi phí chi tiết tại Phần A (mục II, mục 3 và 4).

6. Chi phí thuế TNDN hiện hành (MS 51) tăng : 24.430.033.935 đồng

- Nguyên nhân do trích bổ sung thuế TNDN của doanh thu bán điện ngoài thị trường, doanh thu sản phẩm khác, tăng lợi nhuận từ việc giảm chi phí tiền lương năm 2013 và quyết toán lại thuế TNDN phải nộp năm 2013.

Tổng hợp các ảnh hưởng nêu trên đã làm cho Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (MS60) tăng **1.019.807.272 đồng.**

III. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Báo cáo thuyết minh tài chính.

- Căn cứ theo các nội dung phát sinh sau thời điểm PPC lập báo cáo tài chính năm 2013 (báo cáo trước kiểm toán) như đã giải trình toàn bộ tại phần A (mục I và mục II) của công văn này, PPC đã tính toán và lập lại các Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Báo cáo thuyết minh tài chính theo số liệu mới và đã được kiểm toán đầy đủ.

B – BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT SAU KIỂM TOÁN

I. Bảng cân đối kế toán (Biểu B01-DN)

1. Tài sản ngắn hạn (MS100) - Chênh lệch tăng 5.323.908.215 đồng do các nguyên nhân sau: Tăng Các khoản phải thu ngắn hạn (MS130) : 5.981.397.128 đồng, giảm các khoản phải thu khác (MS135): 684.128.800 đồng và tăng Thuế các khoản phải thu Nhà nước (MS154) 26.639.887 đồng , cụ thể :

1.1. Hạch toán bổ sung phần doanh thu ngoài thị trường sau khi thống nhất sản lượng ngoài thị trường của năm 2013 với Công ty mua bán điện : Tăng doanh thu/Tăng phải thu của khách hàng số tiền : **5.176.008.544 đồng** (Công ty mẹ)

1.2. Tăng doanh thu sản phẩm khác sau khi có biên bản xác định doanh thu với khách hàng : Tăng doanh thu khác/Tăng phải thu của khách hàng : **805.388.584 đồng** (Công ty mẹ)

1.3. Giảm thuế thu nhập cá nhân sau quyết toán thuế số tiền 684.128.800 đồng (Công ty con điều chỉnh sau kiểm toán)

1.4. Tăng thuế phải thu của nhà nước số tiền 26.639.887 đồng (Công ty con điều chỉnh sau kiểm toán)

2. Nợ ngắn hạn (MS310) : Tăng 4.304.100.943 đồng

2.1. Tăng phần thuế và các khoản phải nộp nhà nước (MS 314) do trích bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp của phần giá trị doanh thu và thu nhập khác như đã giải trình tại mục 1 của công văn này, và tính toán lại tổng số thuế TNDN phải nộp theo quyết toán thuế TNDN năm 2013 số tiền : **25.118.923.856 đồng** (Công ty mẹ điều chỉnh sau kiểm toán)

2.2. Giảm chi phí tiền lương năm 2013 theo Quyết định của Hội đồng quản trị về phê duyệt chi phí tiền lương năm 2013 số tiền : **20.157.334.000 đồng** (Công ty mẹ điều chỉnh sau kiểm toán)

2.3. Các khoản phải trả phải nộp khác giảm số tiền : **657.488.913 đồng** do điều chỉnh thuế thu nhập cá nhân (Công ty con điều chỉnh sau kiểm toán)

3. Vốn chủ sở hữu (MS 410) : Tăng 1.227.524.757 đồng

- Nguyên nhân phát sinh chênh lệch: Do tăng lợi nhuận chưa phân phối từ doanh thu bán điện của các sự kiện ngoài thị trường, tăng doanh thu sản phẩm khác, giảm chi phí... (Công ty mẹ điều chỉnh sau kiểm toán) được giải trình tại mục (1) làm tăng, đồng thời giảm lợi nhuận chưa phân phối (công ty con điều chỉnh sau kiểm toán)

4. Lợi ích của cổ đông thiểu số (MS439) : Giảm 207.717.485 đồng

- Giảm lợi nhuận chưa phân phối của Công ty con điều chỉnh sau kiểm toán

II. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (Biểu B02-DN)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (MS01): Chênh lệch tăng 5.981.397.128 đồng do các nguyên nhân sau :

- Do tăng doanh thu bán điện và doanh thu bán sản phẩm khác theo giải trình tại Phần A (mục I, tiểu mục 1.1 & 1.2) - Công ty mẹ điều chỉnh sau kiểm toán

2. Giá vốn hàng bán giảm (MS 31) 16.468.444.079 đồng do Công ty mẹ điều chỉnh sau kiểm toán cụ thể như sau :

2.1. Giảm chi phí tiền lương sản xuất điện khối vận hành số tiền : **17.157.334.000 đồng**

2.2. Tăng chi phí thuế tài nguyên của năm 2012 theo kiến nghị của kiểm toán Nhà nước số tiền : **813.945.181 đồng**

2.3. Giảm chi phí thuế tài nguyên do tính toán lại mức thuế tài nguyên phải nộp của năm 2013 số tiền : **125.055.260 đồng**

3. Lợi nhuận gộp về bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ (MS20) tăng 22.449.841.207 đồng

- Do tăng doanh thu bán điện, bán sản phẩm khác và giảm chi phí sản xuất kinh doanh điện giải trình tại phần B, mục II, tiểu mục 1 & 2 (Công ty mẹ điều chỉnh sau kiểm toán)

4. Chi phí tài chính giảm: 3.000.000.000 đồng

- Điều chỉnh khi hợp nhất báo cáo tài chính khoản giao dịch nội bộ

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm : 3.000.000.000 đồng
- Do giảm chi phí tiền lương năm 2013 theo quyết định của Hội đồng quản trị (Công ty mẹ điều chỉnh sau kiểm toán).

6. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh : Tăng 22.449.841.207 đồng
- Đã giải trình tại phần B, mục II, tiểu mục 3

7. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (MS 50) tăng 22.449.841.207 đồng
- Nguyên nhân chênh lệch do tăng doanh thu đã giải trình tại Phần B (mục II,1) và giảm giá vốn hàng bán tại Phần B (mục II,2)

6. Chi phí thuế TNDN hiện hành (MS 51) tăng : 24.430.033.935 đồng
- Nguyên nhân do Công ty mẹ điều chỉnh sau toán các chi tiêu: Trích bổ sung thuế TNDN của doanh thu bán điện ngoài thị trường, doanh thu sản phẩm khác, tăng lợi nhuận từ việc giảm chi phí tiền lương năm 2013 và quyết toán lại thuế TNDN phải nộp năm 2013.

Tổng hợp các ảnh hưởng nêu trên đã làm cho Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi hợp nhất (MS60) giảm; đồng thời Lợi nhuận sau thuế của cổ đông chi phối được xác định lại theo giá trị mới.

III. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Báo cáo thuyết minh tài chính.

Căn cứ theo các nội dung phát sinh sau thời điểm PPC lập báo cáo tài chính năm 2012 (báo cáo trước kiểm toán) như đã giải trình toàn bộ các phát sinh của công văn này PPC đã tính toán và lập lại các Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Báo cáo thuyết minh tài chính hợp nhất theo số liệu mới và đã được kiểm toán đầy đủ.

Trên đây là toàn bộ giải trình về chênh lệch trên báo cáo tài chính của Công ty mẹ (PPC) và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2013 giữa số liệu trước kiểm toán và số liệu sau khi kiểm toán của Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website
- Lưu VT, TCKT.



Phạm Văn Thư